

Bản án số: 52/2021/HSST

Ngày: 19-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Biển và ông Lương Xuân Sớm

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đồng Xuân Ch**; sinh ngày 02/6/1991, tại huyện KT, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn MT, xã ĐC, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn L và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn Th**; sinh ngày 01/02/1990, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn QK, xã KX, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị Ánh Tt, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 314, đường MĐC, phường ND, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**Người chứng kiến:*

- Ông Ông Hà Đình V, sinh năm: 1959; địa chỉ: Khu TS, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị C, sinh năm: 1955; địa chỉ: Khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn DTT, xã PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Th và Đồng Xuân Ch (là bạn bè quan hệ xã hội). Khoảng 10 giờ, ngày 24/12/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Th gọi điện thoại di động cho Ch nhờ mua hộ 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy "dạng đá" thì Ch đồng ý. Đến khoảng 15 giờ (cùng ngày), sau khi mua được ma túy Ch gọi điện thoại di động cho Th thông báo "*đã mua được ma túy*" và hẹn Th đi ra khu vực ga Phú Thái thuộc huyện KT, tỉnh Hải Dương để nhận ma túy. Khi Th và Ch gặp nhau thì Ch đưa cho Th 01 (một) túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng kích thước (04x5,5cm), sau khi nhận túi nilon ma túy do chưa có tiền trả C, vì vậy Th nói "*mấy hôm nữa anh gửi tiền*" Ch hiểu ý Th bảo cho nợ 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền mua ma túy nên C đồng ý. Sau đó, Ch và Th đi về nhà. Khoảng 20 giờ (cùng ngày), Th mang túi nilon chứa chất ma túy (dạng đá) mà Ch mua hộ trước đó ra lấy một phần nhỏ để sử dụng thì thấy chất lượng ma túy "kém", nên Th gọi điện thoại di động thông báo cho Ch biết và bảo sẽ trực tiếp cầm số ma túy còn lại sang để Ch dẫn đi đổi lấy ma túy, loại có chất lượng tốt để sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 30/12/2020, Th gọi điện thoại di động cho anh Đ (là bạn quan hệ xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ chở Th sang huyện KT, tỉnh Hải Dương để gặp Ch thì anh Đ đồng ý. Khoảng 14 giờ (cùng ngày), Th cất giấu số ma túy còn lại trong túi nilon mà C mua hộ ngày 24/12/2020 vào túi áo khoác phía trước bên phải rồi cùng anh Đ đi sang để gặp Ch như đã hẹn để đổi ma túy. Khi anh Đ đang trên đường chở Th đi đến đoạn đường tránh thuộc khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Khi bị bắt, anh Đ điều khiển xe mô tô bỏ chạy, Th ngã ra đường, nên đã lấy túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng để trong túi áo khoác bên phải ném xuống nền đường thì bị thu giữ.

Căn cứ kết quả điều tra và theo lời khai của Th, cùng ngày (30/12/2020), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ch tại thôn DTN, xã PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương, khi bị bắt giữ Ch ném 01 (một) túi nilon kích thước (04 x04cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng từ lòng bàn tay trái xuống nền đất thì bị thu giữ.

Ngoài ra còn thu giữ của Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0333.922.737; Thu giữ của Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu xám gắn sim số 0396.057.122 và 01 (một) xe mô biển kiểm soát 14P7-9555.

Tại bản kết luận giám định số 211/KLGD ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 (một) túi nilon thu giữ của Hoàng Văn Th là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,351 (một phẩy ba năm một gam); 01 (một) túi nilon thu giữ của Đồng Xuân Ch là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,233g (một phẩy hai ba ba gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra Đồng Xuân Ch và Hoàng Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy Đồng Xuân Ch khai:

Lần thứ nhất: Ngày 24/12/2020 Th có gọi điện thoại nhờ mua hộ ma túy thì Ch đồng ý. Sau đó Ch gọi điện thoại di động cho một người đàn ông tên C (không rõ, lai lịch địa chỉ) thỏa thuận mua 01 (một) túi nilon ma túy (dạng đá) với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), khi mua được ma túy thì Ch gọi điện thoại cho Th và hẹn ra khu vực ga Phú Thái thuộc huyện KT, tỉnh Hải Dương để lấy ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 30/12/2020, do có nhu cầu sử dụng cho bản thân, nên Ch tiếp tục gọi điện thoại di động hỏi C 01 (một) túi nilon ma túy (dạng đá) với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thì C đồng ý và thỏa thuận địa điểm lấy ma túy, giao tiền. Khi Ch đến địa điểm như đã thỏa thuận lấy 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất ma túy (dạng đá) để ở dưới một viên gạch đỏ rồi để lại 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và đi về. Đến 18 giờ 30 phút (cùng ngày) khi bị bắt Ch ném túi ma túy đó đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống nền đất thì bị thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Th khai: Do có mối quan hệ bạn bè, ngày 24/12/2020 Th nhờ Ch mua hộ 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy về sử dụng vì nghe Ch nói ma túy mua bên HD rẻ hơn ĐT. Do chưa có tiền nên Th hẹn trả Ch tiền sau. Khi nhận ma túy về dùng thử, Th thấy chất lượng không ổn nên đã hẹn Ch đổi lại và bảo sẽ trực tiếp cầm ma túy sang đổi. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/12/2020 khi Đ đang chờ Th sang huyện KT, tỉnh Hải Dương để gặp Ch đổi ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Người chứng kiến ông Hà Đình V và bà Trịnh Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 30/12/2020, tại khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, ông bà được Cơ quan công an mời chứng kiến việc bắt quả tang nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, nam thanh niên đó khai tên Hoàng Văn Th, sinh năm 1990, trú tại: Thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là Th mua về để sử dụng.

Người chứng kiến ông Đỗ Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, ông được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đông Triều mời ra via hè thuộc Khu dân cư mới, thôn DTN, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương để chứng kiến việc thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đồng Xuân Ch. Tại chỗ, thu giữ chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn S có lời khai: Chiếc xe nhãn hiệu Suzuki màu đỏ xanh trắng, gắn biển số 14P7 – 9555 anh mua của một người không quen biết từ năm 2019 với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng), không có

giấy tờ đăng ký xe tại thị trấn PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Khoảng 10 giờ ngày 30/10/2020, Ch đến mượn anh xe máy nói đi có việc. Đến tối cùng ngày anh biết tin Ch bị Công an thị xã ĐT bắt giữ và chiếc xe đang bị tạm giữ tại Công an. Anh không có yêu cầu nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 54/CT- VKS - ĐT ngày 15- 4-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo Đồng Xuân Ch về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân Ch từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/12/2020.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 211/KLGD ngày 05/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Th, Vũ Việt Ph;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0333922737, mặt trước bị vỡ, mặt lưng xước xát, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, gắn sim số 0396057122, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14P7 - 9555 và số khung: BE42C-TH700367, số máy: E409-TH700367, quá trình điều tra xác định không phải là số khung, số máy nguyên thủy, nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, Cơ quan điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, giao cho cơ quan Công an khi nào làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 30/12/2020 tại khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 18 giờ 30 phút tại Thôn DTN, xã PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ của các bị cáo, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 30/12/2020, tại khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Đồng Xuân Ch và Hoàng Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 1,351 (một phẩy ba năm một gam) chất ma túy; Loại: Methamphetamine mục đích để cho Th sử dụng. Tiếp đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày tại thôn DTN, xã PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương, Đồng Xuân Ch có hành vi tàng trữ trái phép 1,233g (một phẩy hai ba ba gam) chất ma túy; Loại: Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Do bị cáo Đồng Xuân Ch có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hai lần liên tiếp nhau nên đủ yếu tố cấu thành tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép ma túy lần thứ nhất, bị cáo Ch và Th đồng phạm với tính chất giản đơn. Bị cáo Th là người nhờ Ch mua hộ 1,351 (một phẩy ba năm một gam) chất ma túy; Loại: Methamphetamine để sử dụng, do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau. Lần tiếp theo bị cáo Ch có hành vi tàng trữ trái phép 1,233g (một phẩy hai ba ba gam) chất ma túy; Loại: Methamphetamine mục đích để sử dụng, do đó bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm độc lập lần phạm tội này.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét các bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 02 điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[7] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14P7 - 9555 và số khung: BE42C-TH700367, số máy: E409-TH700367, quá trình điều tra xác định không phải là số khung, số máy nguyên thủy, nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, Cơ quan điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với người đàn ông tên C bán ma túy cho Ch 02 (hai) lần, người đàn ông tên Đ đi cùng với Th quá trình điều tra không xác định được lý lịch địa chỉ cụ thể. Nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Xuân Ch phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân Ch 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/12/2020;

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/12/2020;

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 211/KLGD ngày 05/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Th, Vũ Việt Ph;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0333922737 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, gắn sim số 0396057122.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 80 ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đồng Xuân Ch, Hoàng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Như Quỳnh

